

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VIỆT PHONG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VIỆT PHONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHONG MINERAL EXPLOITATION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110491008

**3. Ngày thành lập:** 28/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 9 đường Thanh Liệt, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988087290

Fax:

Email: [khoangsanvietphong@gmail.com](mailto:khoangsanvietphong@gmail.com) Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>(Trừ hoạt động đấu giá)                                                                             | 4610        |
| 2.  | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                              | 4661        |
| 3.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu, kim loại quý khác)                         | 4662(Chính) |
| 4.  | Khai thác và thu gom than cứng                                                                                                            | 0510        |
| 5.  | Khai thác và thu gom than non                                                                                                             | 0520        |
| 6.  | Khai thác quặng sắt                                                                                                                       | 0710        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh       | 8299        |
| 8.  | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại Nhà nước cấm)                                                                                              | 4690        |
| 9.  | Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt                                                                                              | 0722        |
| 10. | Khai thác quặng kim loại quý hiếm                                                                                                         | 0730        |
| 11. | Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét                                                                                                           | 0810        |
| 12. | Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón                                                                                              | 0891        |
| 13. | Khai thác và thu gom than bùn                                                                                                             | 0892        |
| 14. | Khai thác muối                                                                                                                            | 0893        |
| 15. | Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu                                                                                                   | 0899        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên                                                                                | 0910        |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác                                                                                                 | 0990        |
| 18. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ các hoạt động bán lẻ tem, súng đạn, tiền kim khí; kinh doanh vàng miếng) | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 990.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức            | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>MINH QUÂN | Thôn Thượng, Xã<br>Thanh Liệt,<br>Huyện Thanh Trì,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 366.300       | 3.663.000.000            | 37,000       | 0010920491<br>06                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Tổng số                            | 366.300       | 3.663.000.000            | 37,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN THỊ<br>HIỀN  | Khu Triều Khê,<br>Phường Hồng<br>Phong, Thị xã<br>Đông Triều, Tỉnh<br>Quảng Ninh, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 148.500       | 1.485.000.000            | 15,000       | 0223010066<br>65                                                                                                       |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               | Tổng số                            | 148.500       | 1.485.000.000            | 15,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                     |                                                                                               |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                       |                                                                  |                           |         |               |        |              |
|---|-----------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------|---------|---------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHI | Khu phố 4, Phường 4, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 475.200 | 4.752.000.000 | 48,000 | 045193000528 |
|   |                       |                                                                  | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                  | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                  | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                  | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0       | 0             | 0,000  |              |
|   |                       |                                                                  | Tổng số                   | 475.200 | 4.752.000.000 | 48,000 |              |
|   |                       |                                                                  |                           |         |               |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/08/2001

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022301006665

Ngày cấp: 22/06/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Triều Khê, Phường Hồng Phong, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội